

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2024/DS-ST

Ngày: 06/5/2024

“V/v: Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Ông Phạm Ngọc Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Trâm - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX - ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Thôn Trung Tín 1, Thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

HKTT: Tổ 6, KV8, P. T, TP. Q, tỉnh B

Địa chỉ liên lạc: 281 T, P. B, TX. A, tỉnh B

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 16 tháng 12 năm 2023)(Bà Hưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn : Ông Lê Thế V, sinh năm 1966 (vắng mặt)**

Địa chỉ: 61 L, P. L, TP. Q, B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày: Giữa chị P và ông Lê Thế V có quen biết với nhau nên chị P cho ông V vay tiền nhiều lần (Thời điểm chị P cho ông V vay tiền, ông V đang công tác tại Bệnh viện quân Y 13, TP. Quy Nhơn) cụ thể: Ngày 29/11/2015 chị P cho ông Lê Thế V vay 60.000.000đ, khi vay có viết giấy mượn tiền, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng, sau khi vay ông V trả lãi đầy đủ; Đến ngày 28/7/2016 chị P cho ông V vay 82.000.000đ, có viết giấy mượn tiền, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng; Ngày 29/7/2016 chị P cho ông V vay tiếp 25.000.000đ, có viết giấy mượn tiền, lãi theo lãi suất Ngân hàng. Tổng cộng ba lần vay là 167.000.000đ, nhưng từ ngày 29/7/2016 đến nay ông V không trả lãi cũng như tiền gốc, chị P nhiều lần yêu cầu ông V trả nhưng ông V vẫn không chịu trả. Nay chị P khởi kiện yêu cầu Toà buộc ông V trả tiền gốc cho chị P, tiền lãi không yêu cầu.

- Bị đơn ông Lê Thế V được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ để ông V đến tòa khai báo, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến tòa. Tại phiên tòa hôm nay ông V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều **463, 466, 470 Bộ luật dân sự**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng P, buộc ông Lê Thế V phải có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền 167.000.000 đồng, tiền lãi chị P không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Thế V mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn đang cư trú tại 61 Lương Định Của, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về nội dung tranh chấp: Giữa chị P và ông Lê Thế V có quen biết với nhau nên chị P cho ông V mượn tiền nhiều lần (Thời điểm chị P cho ông V mượn tiền, ông V đang công tác tại Bệnh viện quân Y 13, TP. Quy Nhơn), cụ thể: Ngày 29/11/2015 chị P cho ông Lê Thế V vay 60.000.000đ, khi vay có viết giấy mượn tiền, lãi theo lãi suất Ngân hàng, sau khi vay ông V trả lãi đầy đủ; Đến ngày 28/7/2016 chị P cho ông V vay 82.000.000đ, có viết giấy mượn tiền, lãi theo lãi suất Ngân hàng; Ngày 29/7/2016 chị P cho ông V vay tiếp 25.000.000đ, có viết giấy mượn tiền, lãi theo lãi suất Ngân hàng. Tổng cộng ba lần vay là 167.000.000đ, nhưng từ ngày 29/7/2016 đến nay ông V không trả lãi cũng như tiền gốc, chị P nhiều lần yêu cầu ông V trả nhưng ông V vẫn không chịu trả. Nay chị P khởi kiện yêu cầu Tòa buộc ông V trả tiền gốc cho chị P, tiền lãi không yêu cầu.

[3.1] Xét thấy: Hợp đồng vay giữa chị Huỳnh Thị Hồng P và ông Lê Thế V là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi được quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Sau khi vay, đến hạn trả nợ chị P đã nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V cứ hẹn mà không thực hiện việc trả nợ cho chị P, như vậy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ để ông V đến tòa khai báo, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V không đến Tòa. Ngày 17/01/2024 đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Lê Thế V tại các giấy mượn tiền ghi các ngày 29/7/2016, 28/7/2016 và 29/11/2015 .

Tại kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- Chữ ký đứng tên Lê Thế V dưới mục: Quy Nhơn ngày 29/7/2016, dưới mục; ngày 28/7/2016 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với mẫu chữ ký của ông Lê Thế V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 là do cùng một người ký ra;

- Chữ ký đứng tên Lê Thế V dưới mục: Người mượn trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của ông Lê Thế V trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là do cùng một người ký ra;

- Chữ Viết đứng tên Lê Thế V dưới mục: Quy Nhơn ngày 29/7/2016, dưới mục; ngày 28/7/2016 trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; dưới mục: Người mượn trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của ông Lê Thế V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.

Như vậy chị P khởi kiện yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ trả cho chị **một lần tiền gốc** 167.000.000đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận

[3.2] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

[4] Về chi phí tố tụng: Ông Lê Thế V phải chịu 6.000.000 đồng chi phí giám định. Chị Huỳnh Thị Hồng P đã nộp tạm ứng 6.000.000 đồng nên ông Lê Thế V phải hoàn trả cho chị P số tiền tạm ứng 6.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị P được chấp nhận và buộc ông V phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị P nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 161, Điều 162, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng P.

1.1. Buộc ông Lê Thế V phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Hồng P số tiền 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

1.2. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Thế V phải chịu 6.000.000 đồng chi phí giám định. Chị Huỳnh Thị Hồng P đã nộp tạm ứng 6.000.000 đồng nên ông V phải hoàn trả cho chị P số tiền tạm ứng 6.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Ông Lê Thế V phải chịu 8.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Hồng P 4.175.000đ đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000207, ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị P, ông V có có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Trọng Hiến

